TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-7- 2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Cầm Ngọc Thương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Trang và bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Viên là Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà *:* Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2022/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2022 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lầu Thị P (Lầu Thị P); Nơi cư trú: Bản L, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Thào Chống D; Nơi cư trú: Bản C, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam H, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 4 năm 2022 và bản tự khai, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Lầu Thị P (Lầu Thị P) trình bày: Chị và Thào Chống D tìm hiểu nhau một thời gian, tự nguyện chung sống với nhau và tổ chức cưới theo phong tục tập quán của dân tộc Mông, chưa đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên anh Thào Chống D mới đi theo bạn bè rủ nhau buôn ma túy và bị bắt từ năm 2016 cho đến nay; hai vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Anh Thào Chống D hiện đang chấp hành án tại trại giam H, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái. Đến nay, chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án

giải quyết cho được ly hôn anh D

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị P và anh D có hai con chung là cháu Thào Chử N, sinh ngày 31/10/2013 và cháu Thào Thị H, sinh ngày 04/9/2015. Hiện tại các cháu đang ở chung cùng với chị P, cư trú tại bản L, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La. Chị P có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Thào Chống D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Về vay nợ chung: Vợ chồng không vay nợ của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/7/2022 anh Thào Chống D trình bày: Anh và chị Lầu Thị P (Lầu Thị P) tìm hiểu nhau một thời gian, tự nguyện chung sống với nhau và tổ chức cưới theo phong tục tập quán của dân tộc Mông, chưa đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, đến tháng 6 năm 2016 anh D bị bắt và bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù; hai vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Anh Thào Chống D hiện đang chấp hành án tại trại giam H, xã H, huyện T. Đến nay, anh D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị P có đơn yêu cầu ly hôn, anh D nhất trí ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị P và anh D có hai con chung là cháu Thào Chử N, sinh ngày 31/10/2013 và cháu Thào Thị H, sinh ngày 04/9/2015. Hiện tại các cháu đang ở chung cùng với chị P, cư trú tại bản L, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La. Anh D nhất trí giao hai con cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Do anh D đang phải chấp hành án phạt tù nên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Về vay nợ chung: Vợ chồng không vay nợ của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Do nguyên đơn chị Lầu Thị P (Lầu Thị P) yêu cầu không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải, anh D đang chấp hành án không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải. Vì vậy Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát ý kiến: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do anh Thào Chống D đang chấp hành án, có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét

xử theo thủ tục chung thực hiện theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ, khoản 1, điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố không công nhận là vợ chồng giữa chị Lầu Thị P (Lầu Thị P) và anh Thào Chống D; giao cháu Thào Chử N, sinh ngày 31/10/2013 và cháu Thào Thị H, sinh ngày 04/9/2015 cho chị Lầu Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu, đề nghị của các đương sự. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Ly hôn" do nguyên đơn chị Lầu Thị P (Lầu Thị P) khởi kiện đối với bị đơn anh Thào Chống D có nơi cư trú Bản C, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Thào Chống D đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng do đang chấp hành án, có đơn xin giải quyết, xét xử vắng có lý do, nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt anh Thào Chống D theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị và Thào Chống D tìm hiểu nhau một thời gian, tự nguyện chung sống với nhau và tổ chức cưới theo phong tục tập quán của dân tộc Mông, chưa đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên anh Thào Chống D mới đi theo bạn bè rủ nhau buôn ma túy và bị bắt từ năm 2016 cho đến nay; hai vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Anh Thào Chống D hiện đang chấp hành án tại trại giam H, xã H, huyện T. Đến nay, chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh D, bản thân anh D cũng xác định không còn tình cảm với chị H, và nhất trí ly hôn với chị P. Do vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận là vợ chồng giữa chị Lầu Thị P và anh Thào Chống D.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, chị Lầu Thị P và anh Thào Chống D có hai con chung là Thào Chử N, sinh ngày

31/10/2013 và cháu Thào Thị H, sinh ngày 04/9/2015. Hiện tại hai cháu đang ở chung cùng với chị P, cư trú tại bản L, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La. Chị Lầu Thị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Bản thân anh D do đang chấp hành án phạt tù nên cũng nhất trí giao hai con cho chị Lầu Thị P trưc tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh D không cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo lợi ích mọi mặt của cháu Thào Chử N và cháu Thào Thị H, cần giao hai cháu cho chị Lầu Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, anh Thào Chống D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ chăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung trong vụ án.

[6] Về vay nợ chung: Chị Lầu Thị P và anh Thào Chống D xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Quyết định 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thì chị Lầu Thị P và anh Thào Chống D sinh sống tại: Bản L, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy Tòa cần xem xét miễn án phí cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 1 Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận là vợ chồng giữa chị Lầu Thị P (Lầu Thị P) và anh Thào Chống D.

2. Về con chung: Giao Thào Chử N, sinh ngày 31/10/2013 và cháu Thào Thị H, sinh ngày 04/9/2015 cho chị Lầu Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Thào Chống D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết trong vụ án.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/7/2022). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định chung của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Cầm Ngọc Thương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã, thị trấn.....;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.